

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2018.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;

2. Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận S Thành phố Hồ Chí Minh – số 99 đường Trần Văn K, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh - xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:183/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Thu D– sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Thường trú: USA

Tạm trú: C5 cư xá Nguyễn Văn T, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: ông Huỳnh Ngọc Bích D – sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Thường trú: 185/66 đường BH, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 3 năm 2018, bản tự khai đề ngày 09 tháng 3 năm 2018 của bà Lê Thị Thu D và bản tự khai không ghi ngày tháng năm của ông Huỳnh Ngọc Bích D thì cả hai đương sự đều trình bày:

- Sau thời gian tìm hiểu, năm 2013, bà Lê Thị Thu D và ông D đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, do cả hai bất đồng về quan điểm sống, tính cách và quãng cách địa lý nên mục đích hôn nhân không đạt

được, quan hệ hôn nhân không thể duy trì. Do đó, bà Lê Thị Thu D nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông D và ông D đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thu D.

- Về con chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.
- Về tài sản chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.
- Về nợ chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 09 tháng 3 năm 2018, bà Lê Thị Thu D nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Ngày 19 tháng 3 năm 2018, ông Huỳnh Ngọc Bích D nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự vắng mặt. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, đối chiếu với khoản 2 Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm nên không tham gia phiên tòa sơ thẩm và sẽ kiểm sát bản án của Tòa án sau khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

- Bà Lê Thị Thu D có đơn xin ly hôn với ông Huỳnh Ngọc Bích D. Tại thời điểm bà Doanh nộp đơn xin ly hôn thì bà cư trú tại Việt Nam, ông D cư trú tại Quận S, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 09 tháng 3 năm 2018, bà Lê Thị Thu D nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Ngày 19 tháng 3 năm 2018, ông Huỳnh Ngọc Bích D nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D được Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2013, (vào sổ đăng ký kết hôn số 872 quyển số 05 ngày 28/3/2013). Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại Bản tự khai của bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D, cả hai đều xác định quan hệ hôn nhân không thể duy trì và thống nhất đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn ông D của bà Lê Thị Thu Doanh (Lê Thu Doanh Thị).

[3] Về con chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có

[4] Về tài sản chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.

[5] Về nợ chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà Lê Thị Thu D nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu D với ông Huỳnh Ngọc Bích D.

2. Về con chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.

3. Về tài sản chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.

4. Về nợ chung: bà Lê Thị Thu D và ông Huỳnh Ngọc Bích D tự khai không có.

5. Án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Lê Thị Thu D nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028839 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Lê Thị Thu D đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Hải Quỳnh Anh